

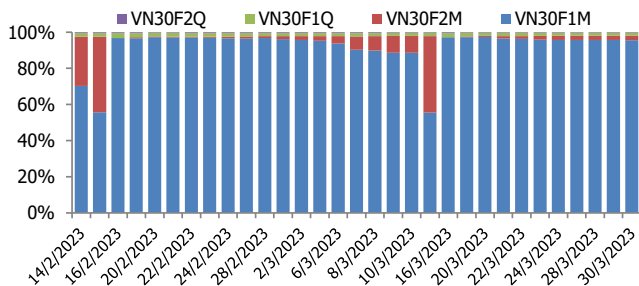
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2304	20/4/2023	22	1056.00	63,129
VN30F2305	18/5/2023	50	1051.60	1,740
VN30F2306	15/6/2023	78	1049.00	1,010
VN30F2309	21/9/2023	176	1047.00	213

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TTCK THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,056.33	0.19	13.73	4.89
Dow Jones	32,717.60	1.00	19.45	(1.30)
S&P500	4,027.81	1.42	19.30	4.90
Nikkei 225	27,745.36	(0.50)	22.93	6.33
Shanghai	3,240.06	(0.16)	14.14	4.88
DAX	15,328.78	1.23	12.15	10.09
Vàng	1,960.64	(0.21)		7.49
Dầu WTI	73.03	0.08		(9.01)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

Sự kiện	Ngày	Kỳ trước	Thực tế
Đức - Chi Số Kỳ Vọng Kinh Doanh	27/3	90.1%	91.1%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng	28/3	108.5%	102.9%
ECB - Chủ tịch ECB phát biểu	28/3		
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán	29/3	1.10%	8.10%
Báo cáo lạm phát của BOE	30/3		

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

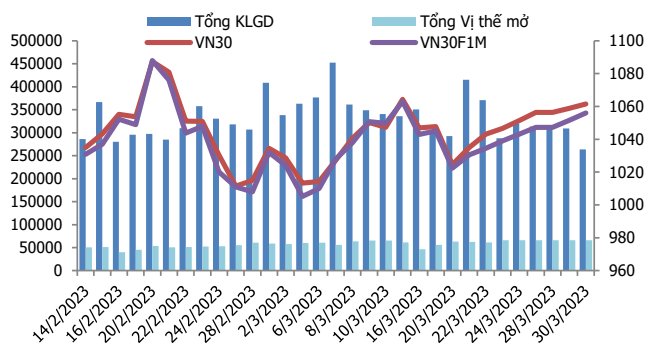
- Động lực tăng mạnh từ nhóm cổ phiếu trụ từ cuối phiên chiều đã khiến cả 4 HĐTL đóng cửa tăng từ 3 đến 4,5 điểm. Trong đó, VN30F2304 tăng 0,43% lên mức 1056 điểm, hiện đang thấp hơn 5,45 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Tổng thanh khoản thị trường phiên hôm nay giảm 14,43% so với phiên liền trước, đạt 263,298 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 4 với 208 hợp đồng
- Thị trường cơ sở đang được hỗ trợ từ vốn ngoại trong bối cảnh dòng tiền nội tiếp tục suy yếu, thanh khoản bình quân tuần này đang thấp hơn 17% so với tuần trước. Về kỹ thuật, dù có phiên tăng điểm nhưng độ rộng thị trường cho thấy đây là phiên “xanh vỏ đỏ lòng”, bên cạnh đó các hợp đồng tương lai cũng đang chiết khấu cho rủi ro đối với các phiên cuối tuần. Vùng giá 1056 điểm của VNINDEX tương ứng với MA50 ngày đang là ngưỡng kháng cự ngắn hạn
- Thị trường phái sinh duy trì sắc xanh tích cực sang phiên thứ 7 liên tiếp. Nhà đầu tư cần thận trọng khi có thể có các nhịp rung lắc trong phiên hôm nay sau khi thị trường đã ghi nhận 7 nhịp tăng điểm liên tiếp, đồng thời các thông tin kinh tế quan trọng trong tuần tới cũng là điều đáng chú ý.

NHẬN ĐỊNH TTCK THẾ GIỚI

- Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 323.35 điểm (tương đương 1%) lên 32,717.60 điểm. Chỉ số S&P 500 cộng 1.4% lên 4,027.81 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite tiến gần 1.8% lên 11,926.24 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua quanh khu vực 1040-1045 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1035 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1070-1075 điểm. Chiến lược Short sẽ được kích hoạt nếu chỉ số gặp khó ở vùng kháng cự gần 1065-1070 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HDTL

- Động lực tăng mạnh từ nhóm cổ phiếu trụ từ cuối phiên chiều đã khiến cả 4 HDTL đóng cửa tăng từ 3 đến 4,5 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên hôm nay giảm 14,43% so với phiên liền trước, đạt 263,298 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Khối ngoại bán ròng HDTL tháng 4 với 208 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 8907 hợp đồng
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2304 là 1059,6 điểm (cao hơn 8,1 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2305 là 1060,7 điểm (+13,2 điểm), VN30F2306 là 1061,75 điểm (+14,85 điểm) và VN30F2309 là 1065,4 điểm (+21,4 điểm).

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HDTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI
VN30F2304	1056.0	147.00	263,448	-14.4	63,129
VN30F2305	1051.6	334.00	464	-60.94	1,740
VN30F2306	1049.0	160.00	37	-37.3	1,010
VN30F2309	1047.0	212.00	14	-63.16	213
Tổng			263,963	-14.6	66,092

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	1040 - 1043	1030-1035	1000-1005
Kháng cự	1052-1056	1070-1075	1080-1090

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M

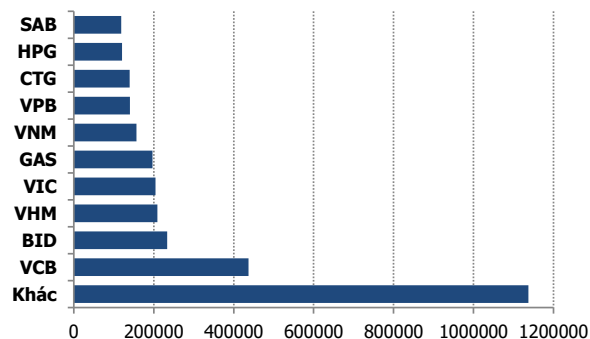


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1056.33	1061.45
Thay đổi	2.04	2.63
%Chg	0.19	0.25
YTD	4.89	5.60
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,214.24	3,093.75
P/E	13.73	11.13
P/B	1.67	1.64

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố duy trì đà hồi phục của các chỉ số chính. Số mã tăng điểm (14) bằng với số mã giảm điểm (14) và 2 mã đứng tham chiếu, trong đó TCB và MSN trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,08 điểm và +0,81 điểm.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,63 điểm (+0,25%) lên 1061,45 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 154,068 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3665,46 tỷ đồng.
- Khối ngoại quay trở lại bán ròng 201 tỷ đồng trên HOSE. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như STB (82 tỷ đồng), VPB (77,5 tỷ đồng), SSI (44,5 tỷ đồng), GMD (40 tỷ đồng), VND (39 tỷ đồng).

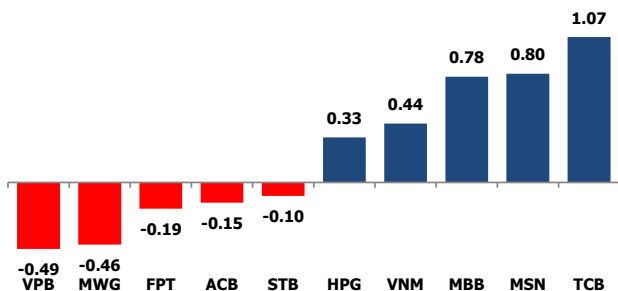
TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

- Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, MSN và MBB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 duy trì sắc xanh tích cực. Trong đó, TCB đóng góp +1,08 điểm cho chỉ số VN30.

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



ĐÒ THỊ KỸ THUẬT VHM

Phân tích kỹ thuật VHM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Giá	% Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	20,900	-0.48	1.46%	344.451	-0.49	7.68	1.45
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	79,000	-0.25	0.89%	31.927	-0.19	16.29	4.12
ACB	Banks	24,400	-0.20	1.03%	370.774	-0.15	6.02	1.41
HPG	Metals & Mining	20,800	0.48	1.93%	374.553	0.33	14.26	1.26
TCB	Banks	28,000	1.63	2.91%	160.517	1.07	4.63	0.90
VNM	Food Products	74,900	0.67	0.67%	67.625	0.44	20.62	5.24
VHM	Real Estate Management & Development	48,000	0.00	2.02%	59.564	0.00	7.25	1.44
VIC	Real Estate Management & Development	53,500	0.19	1.32%	31.21	0.10	184.58	1.80
MSN	Food Products	78,800	1.55	2.60%	91.278	0.80	31.33	4.29
VCB	Banks	92,300	0.54	2.21%	38.842	0.27	14.61	3.17
STB	Banks	25,350	-0.20	1.99%	425.838	-0.10	11.52	1.29
MBB	Banks	18,300	1.67	1.66%	190.466	0.78	4.75	1.09
MWG	Specialty Retail	38,700	-1.02	1.68%	71.35	-0.46	13.67	2.37
HDB	Banks	18,100	-0.28	1.66%	19.427	-0.09	6.02	1.29
VJC	Airlines	106,200	-0.19	2.31%	18.963	-0.06	930.17	3.29
VRE	Real Estate Management & Development	29,250	0.00	1.74%	42.686	0.00	23.94	1.99
VIB	#N/A	21,250	0.47	1.66%	106.5	#N/A	5.29	1.37
SSI	Capital Markets	21,050	1.20	1.69%	331.19	0.27	9.34	1.42
CTG	Banks	29,000	0.35	0.87%	50.066	0.08	8.95	1.32
TPB	Banks	21,900	0.23	1.15%	31.509	0.05	5.53	1.07
NVL	Real Estate Management & Development	12,550	-0.40	2.82%	134.486	-0.06	8.57	0.66
SAB	Food Products	185,400	-0.32	1.47%	11.078	-0.04	22.00	4.88
GAS	Gas Utilities	102,800	-0.87	1.07%	10.215	-0.09	13.40	3.29
BID	Banks	46,200	0.43	1.76%	13.929	0.04	14.43	2.43
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producers	13,350	0.38	1.13%	47.685	0.03	15.16	1.02
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	36,000	0.56	1.12%	21.11	0.03	48.81	1.96
PDR	Capital Markets	12,400	-0.40	2.47%	43.822	-0.02	3.83	0.99
BVH	Beverages	48,300	-0.41	1.14%	9.356	-0.02	20.47	1.61
BCM	#N/A	82,200	-0.12	2.24%	11.31	#N/A	49.69	4.86
GVR	Real Estate Management & Development	14,750	-0.34	1.71%	18.22	-0.01	13.89	1.17

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ GD Thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.